

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 78/2019/HSPT
Ngày: 17/7/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Bà **BÙI THỊ NGHĨA**

2/ Ông **TRẦN ANH KHOA**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **LÊ NHƯ TRUNG HẬU** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN NHƠN** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2019/HSPT ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM THỊ Q - Sinh năm 1984 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 74/50 TP, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn V (đã chết) và bà: Huỳnh Thị L

Chồng: Nguyễn Văn T, có hai con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2018, cháu Lê Hoàng Bảo T và cháu Bùi Ngọc Thanh N chơi đùa, chạy nhảy trong hẻm bên ngoài cửa sổ nhà của Phạm Thị Q ở tại số 74/50 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này trong nhà, Phạm Thị Q đang làm công việc nhà và cho con học bài. Trong lúc chơi đùa, cháu T và N chạy ngang qua cửa sổ gây ồn ào và gọi tên “Coca, Coca ơi!” là tên con của Q đang ngồi học ngay cửa sổ để trêu đùa. Q cho rằng cháu T và N gây ồn ào, không để cho con mình học nên đã nhắc nhở

cháu T và cháu N rồi tiếp tục làm công việc của mình. Một lúc sau, khi Q đang lấy nước sôi từ phích đựng nước đổ ra ca nhựa (loại 2 lít) để đem đến bình nước (loại 20 lít để cạnh cửa sổ) đổ vào chõ nguội cho cả nhà dùng thì cháu T và cháu N lại chạy đến cửa sổ tiếp tục chơi đùa, cháu T đưa mặt vào trước cửa sổ nhà Q làm ồn. Do tức giận, sẵn đang cầm ca đựng nước sôi trên tay (khoảng 1/3 ca), Q liền tạt thẳng vào mặt cháu T. Cháu T ôm mặt bỏ chạy về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, chị Nguyễn Thị Phương H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 27 tháng 9 năm 2018 bà Lê Minh C (là mẹ ruột của cháu Lê Hoàng Bảo T) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/TgT ngày 02/8/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích đối với Lê Hoàng Bảo T: diện tích bỏng vùng mặt là 2,8%, diện tích bỏng vùng ngực là 0,8%; kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 09/4/2019, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 115/2019/TB-TA ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm c khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/4/2019, bị cáo Phạm Thị Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thị Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 19/4/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Q thừa nhận vào ngày 23/7/2018, bị cáo đã có hành vi tạt nước sôi vào người cháu Lê Hoàng Bảo T gây thương tích cho cháu T nhưng cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là do sơ suất. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Theo hồ sơ vụ án, căn cứ các bản tự khai ngày 23/7/2018 và ngày 09/8/2018 cùng lời khai tại các biên bản hỏi cung bị can (bút lục từ số 47 đến 52) của bị cáo Phạm Thị Q thể hiện: do bức tức việc cháu Lê Hoàng Bảo T làm ồn không cho con của bị cáo học, đã được bị cáo nhắc nhở mà cháu T vẫn không nghe nên bị cáo đã dùng một phần ca nước nóng lấy từ bình thủy tạt vào người cháu T gây thương tích cho cháu với tỷ lệ thương tật 15%. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để ý thức được tính chất nguy hiểm của hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Những lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của các cháu Bùi Ngọc Thanh N, Nguyễn Thành Đ là người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để cho rằng, vào ngày 23/7/2018, bị cáo Phạm Thị Q đã có hành vi sử dụng nước nóng tạt vào người bị hại Lê Hoàng Bảo T (là người dưới 16 tuổi) gây thương tích cho cháu Trần với tỷ lệ thương tật là 15%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng sự việc xảy ra không phải do bị cáo cố ý, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và tỷ lệ thương tật của người bị hại là theo bản kết luận giám định là quá cao.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì nội dung kết luận giám định về tỷ lệ thương tật của người bị hại Lê Hoàng Bảo T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì bị hại là cháu bé có hành vi đùa giỡn, gây ồn ào mà bị cáo đã sử dụng nước sôi tạt vào người cháu Lê Hoàng Bảo T gây thương tích cho cháu. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Q là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong vụ án chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Q mà không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng; căn cứ quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh

thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xác định đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng là chưa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa đổi lại về án phí sơ thẩm cho phù hợp. Bị cáo Phạm Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm c khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHẠM THỊ Q 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Thị Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH